

V/v Kế hoạch vận hành lưới điện
tháng 3/2025.

Kính gửi: Tổng công ty Điện lực miền Nam

Căn cứ Điều 70 Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công thương Quy định hệ thống điện phân phối;

Căn cứ tình hình vận hành tháng 02/2025, Công ty Điện lực Tây Ninh ban hành kế hoạch vận hành lưới điện tháng 3/2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN THÁNG 3/2025

1. Ước sản lượng điện nhận tại các trạm 110kV

Tháng	2025 kWh	So sánh			
		Cùng kỳ năm 2024		Tháng trước	
		kWh	%	kWh	%
02	503.472.521	87.385.862	21,0	16.092.543	3,3
Lũy kế năm	990.852.500	17.430.640	17,91		

(Ghi chú: Điện nhận bao gồm nhận từ các trạm 110/22kV bao gồm các trạm Thuận Lợi, Gia Lộc và FICO, chưa tính điện nhận MTMN).

Tháng 02/2025 ước sản lượng điện nhận tại các trạm 110kV đạt 503.472.521kWh, sản lượng điện nhận bình quân ngày đạt 17.981.161kWh; tăng 21,0% so với tháng 02/2024 và tăng 3,3% so với tháng 01/2025.

- Ước công suất max trong tháng 02/2025 là 970,34MW (có công suất ĐMTMN), tăng 4,64% so với cùng kỳ năm 2024 (927,29MW), tại thời điểm max của tỉnh thì P_{PCTN} là 792,69MW, $P_{KH\ 110kV}$: 177,65MW).

- Ước Pmax khách hàng 110kV tháng 02/2025 là 181,64MW (không trùng thời điểm MAX toàn tỉnh).

- Ước công suất min trong tháng 02/2025 là 227,45MW (Mùng 4 Tết Nguyên đán 2025), tăng 33,28% so với cùng kỳ năm 2024 (170,66MW).

2. Sự cố lưới điện:

2.1) Lưới 110kV: Trong tháng không xảy ra sự cố lưới 110kV.

Nội dung	Số vụ KD	Số vụ TQ	Số vụ MBA
Thực hiện tháng	00	00	00
TH lũy kế	00	00	00

2.2) Lưới 22kV: Trong tháng xảy ra 01 vụ sự cố thoáng qua và 01 vụ kéo dài sau máy cắt đầu nguồn.

STT	Nội dung	ĐV tính	Thực hiện tháng	LK quý I	Ghi chú
Sự cố lưới 22kV theo phương án 1 (ngăn lộ)					
a	Sự cố kéo dài	lần	01	07	
b	Sự cố thoáng qua	lần	01	01	
c	Sự cố trạm biến áp phân phối	lần	0	0	

3. Tình hình vận hành lưới:

- Đường dây 110kV: Không có.
- TBA 110/22kV: Không có.
- Lưới 22kV: Không có.

4. Ước chỉ số độ tin cậy cung cấp điện

Nội dung		Ước thực hiện tháng 01/2025	LK năm 2025	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
Phân phối	MAIFI (Lần)	0,15	0,25	2,32	
	SAIDI (Phút)	18,15	31,23	240,0	
	SAIFI (Lần)	0,15	0,3	2,22	

5. Tình hình huy động nguồn điện:

STT	NMD	Pmax tháng (MW)	Lũy kế năm 2025 (MW)
1	Thủy điện DO1	0,8469	1,112
2	Thủy điện CS2	1,3097	0,932
3	ĐMTMN	170,3917	174,7

II. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH LƯỚI ĐIỆN THÁNG 3/2025

1. Dự kiến sản lượng điện nhận tháng tại các trạm 110kV.

- + Dự kiến sản lượng điện nhận tháng: **591.354.221 kWh.**
- + Dự kiến sản lượng bình quân ngày: **19.075.943 kWh.**
- + Dự kiến sản lượng Max ngày: **20.800.000 kWh.**

2. Dự kiến công suất.

- + Dự kiến công suất trung bình ngày: **780 MW.**
- + Dự kiến công suất Max ngày: **975,0 MW.**

3. Dự kiến thực hiện Độ tin cậy:

Hạng mục	Chỉ số	KH Tháng	Ghi chú
Phân phối	MAIFI	0,17841	
	SAIDI	22,01212	
	SAIFI	0,20024	

4. Kế hoạch huy động nguồn trên địa bàn:

- **Thủy điện:** Khai thác theo lưu lượng nước về;
- **Điện mặt trời:** Khai thác theo bức xạ nhiệt mặt trời và theo phân bổ của Tổng Công ty Điện lực miền Nam.

5. Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa tháng 3/2025: Theo phụ lục 1, 2 đính kèm.

Trên đây là tình hình vận hành lưới điện trong tháng 02/2025 và kế hoạch vận hành tháng 3/2025 của Công ty Điện lực Tây Ninh.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban GD Công ty;
- Các phòng KT, ĐĐ, KD;
- Xí nghiệp LĐCT Tây Ninh;
- Phòng VTCNTT (để cập nhật trên Website);
- Các Điện lực;
- Lưu: VT, P.ĐĐ (Trình).

Đính kèm:

- Phụ lục bảo dưỡng, sửa chữa tháng 3/2025.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Liêm